

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ M
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HS-ST
Ngày 31-12-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Bích Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Hữu Thảo

Bà Lương Thị Thắm

- Thư ký phiên tòa: Ông Thiệu Tất Lơ – Thẩm phán Tòa án nhân dân Thị xã M, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã M, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đỗ - Kiểm sát viên.

Ngày 31/12/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thị xã M, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2024/TLST-HS ngày 26/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HS ngày 18/12/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Chui Văn H;** Sinh ngày 15/5/1986 tại Thị xã M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản O, xã LN, Thị xã M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chui Văn Ch (Sinh năm 1964) và bà Khả Thị Th1 (Sinh năm 1966); Có vợ là Lò Thị Th2 (sinh năm 1989) và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, chưa bị Toà án kết tội lần nào; Bị cáo bị bắt tạm giữ, giam 18/06/2024 đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Lò Văn Th;** Sinh ngày 01/10/1988 tại Thị xã M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản Hô L 1, xã LN, Thị xã M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Ph (sinh năm 1956) và bà Lù Thị H1 (Đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị X, sinh năm 1988 (Đã ly hôn) và có 02 con; tiền án: 01 (Ngày 08/11/2022 bị Toà án nhân dân huyện Mường Ch, tỉnh Điện Biên xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án, chưa được xoá án tích); tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, bị Toà án kết tội 01 lần. Bị cáo bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 18/06/2024 đến nay. Có mặt.

3. Họ và tên: **Tòng Văn S**; Sinh ngày 15/05/1984 tại huyện Mường Ch, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Tổ 1, Thị trấn Mường Ch, huyện Mường Ch, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tòng Văn Ch2 (Đã chết) và bà Lò Thị E (Đã chết); Có vợ là Điều Thị H2i, sinh năm 1983 (Đã ly hôn) và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, chưa bị Toà án kết tội lần nào; Bị cáo bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 19/6/2024 đến nay. Có mặt

*** Những người nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Tòng Văn V, sinh năm: 1990. Nơi cư trú: Tổ 2, Thị trấn Mường Ch, huyện Mường Ch, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt (*đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

- Anh Quảng Văn P, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Tổ 2, Thị trấn Mường Ch, huyện Mường Ch, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt (Không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chui Văn H và Lò Văn Th có mối quan hệ quen biết do cùng nghiện ma túy. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 18/6/2024 Chui Văn H gọi điện hỏi Lò Văn Th chỗ mua ma túy, sau khi trao đổi cả hai đã thống nhất cùng nhau góp tiền rồi bắt xe khách chuyển 12 giờ từ Thị xã M đi thị trấn Mường Ch, huyện Mường Ch, tỉnh Điện Biên để tìm mua ma túy về sử dụng. Khoảng 13 giờ cùng ngày sau khi xuống xe, Thành dẫn H đến nhà anh Tòng Văn V ở Số nhà 14, Tổ 2, Thị trấn Mường Ch, huyện Mường Ch nhưng chỉ gặp Tòng Văn S cũng là đối tượng nghiện ma túy mà Thành quen biết, còn anh Tòng Văn V đi vắng. Tại nhà anh V, Thành góp số tiền 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng, H góp số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng rồi nhờ Tòng Văn S đi mua Heroine. S cầm tiền đi ra đường một đoạn thì gặp và mua được của Quảng Văn P, sinh năm 1986 trú tại Tổ 2, Thị trấn Mường Ch, huyện Mường Ch, tỉnh Điện Biên với số tiền 400.000 (*Bốn trăm nghìn*) đồng. Số tiền còn lại 100.000 (*Một trăm nghìn*) đồng S đã mua thuốc lá và nước uống hết 50.000 (*Năm mươi nghìn*) đồng, còn 50.000 (*Năm mươi nghìn*) đồng thì S cất lại vào trong ví.

Khi S mang Heroine về thì cả ba bị cáo đã cùng nhau lấy ra một ít sử dụng tại khu vực phòng khách nhà anh V, số Heroien còn lại chưa sử dụng hết H đem về. Trước khi đem về, Th dặn H ngậm gói Heroine còn lại trong miệng nhưng H đã cất giấu gói Heroine vào trong hậu môn rồi cả hai bắt xe khách quay về nhà. Hồi 15 giờ 40 phút cùng ngày khi H, Th vừa xuống xe tại khu vực bản Ho L 1, xã LN, Thị xã M, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác công an Thị xã M phát hiện bắt quả tang. Ngày 19/6/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thị xã M thi hành lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, Tòng Văn S đã khai nhận rõ toàn bộ nội dung hành vi phạm tội.

Về vật chứng:

- Thu giữ của Chui Văn H 01(một) gói nilon màu hồng, bên trong có chứa các cục Heroine, khối lượng 0,19 gam; 01 (một) điện thoại di động cũ, đã qua sử dụng, nhãn hiệu OPPO A5S màu đen, số seri 1: 86868345356197, số seri 2: 86868345356189, bên trong có 01 thẻ sim số thuê bao 0387680474;

- Thu giữ của Lò Văn Th 01 (một) điện thoại di động cũ, đã qua sử dụng, nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, số seri 1 355043871722436, số seri 2: 355043871722434, bên trong có 01 thẻ sim số thuê bao 0382633951;

- Thu giữ của Tòng Văn S: 01 (một) điện thoại di động cũ, đã qua sử dụng, nhãn hiệu VIVO màu đen, số IMEI 1: 868466054999879, số IMEI 2: 868466054999861 bên trong có 01 thẻ sim số thuê bao 0364956217; 01 (một) dao lam nhãn hiệu CROMA PRENIUM sử dụng để chia ma túy; 01 (một) chiếc ví da màu nâu cũ, đã qua sử dụng; 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 (Năm mươi nghìn) đồng có số mã hiệu ZQ 21001168.

Ngày 18/6/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thị xã M cùng với Viện Kiểm sát nhân dân Thị xã M tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong vật chứng và ra quyết định trưng cầu giám định. Tại Kết luận giám định số 1060/KL-PC09 ngày 24/06/2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Vật chứng thu giữ của Chui Văn H có khối lượng 0,19 gam là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine). Hoàn lại đối tượng giám định, có biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Kết luận giám định số 1486/KL-KTHS ngày 18/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 01 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) có số mã hiệu ZQ 21001168 gửi giám định là tiền thật.

Bản Cáo trạng số 19/CT-VKS-ML ngày 25/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Thị xã M, tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo Chui Văn H, Lò Văn Th, Tòng Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ Luật hình sự.

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điều 17, Điều 58 Bộ Luật hình sự xử phạt bị cáo Chui Văn H với mức hình phạt tù từ 01 (một) năm 01(một) tháng đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, điều 17, Điều 58 Bộ Luật hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn Th với mức hình phạt tù 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điều 17, Điều 58 Bộ Luật hình sự xử phạt bị cáo Tòng Văn S với mức hình phạt

tù từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a,b,c khoản 2 Điều 106, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,11 gam Heroine thu giữ của Chui Văn H còn lại sau trích gửi giám định; 01(Một) mảnh nilon màu hồng; 01 (một) dao lam nhãn hiệu CROMA PRENIMUM thu giữ của Tòng Văn S;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động cũ, đã qua sử dụng, nhãn hiệu OPPO A5S màu đen, số seri 1: 86868345356197, số seri 2: 86868345356189, bên trong có 01 thẻ sim số thuê bao 0387680474 thu giữ của Chui Văn H; 01 (Một) điện thoại di động cũ, đã qua sử dụng, nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, số seri 1 355043871722436, số seri 2: 355043871722434, bên trong có 01 thẻ sim số thuê bao 0382633951 thu giữ của Lò Văn Th; 01 (một) điện thoại di động cũ, đã qua sử dụng, nhãn hiệu VIVO màu đen, số IMEI 1: 868466054999879, số IMEI 2: 868466054999861 bên trong có 01 thẻ sim số thuê bao 0364956217 và số tiền 50.000 (Năm mươi nghìn) đồng thu giữ của Tòng Văn S;

Trả lại cho Tòng Văn S 01 (một) chiếc ví màu nâu cũ, đã qua sử dụng.

- Về án phí Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người có nghĩa vụ liên quan Tòng Văn V vắng mặt tại phiên tòa. Lời khai trong hồ sơ và đơn xin xét xử vắng mặt của anh V thể hiện: Chiều ngày 18/6/2024 anh V đi vắng, chỉ có chú của V là Tòng Văn S đến chơi. Anh V không biết, không liên quan đến việc các bị cáo Chui Văn H, Lò Văn Th và Tòng Văn S rủ nhau đi mua Heroine và sử dụng tại nhà mình.

Người có nghĩa vụ liên quan Quàng Văn P vắng mặt tại phiên tòa. Lời khai và kết quả đối chất trong hồ sơ thể hiện: Ngày 18/06/2024 anh Quàng Văn P đi xem nước ruộng không gặp Tòng Văn S, không bán Heroine cho S và không có Heroine để bán như lời khai của S.

Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhất trí Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận. Lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về việc xét xử vắng mặt người có nghĩa vụ liên quan

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tòng Văn V, Quàng Văn P đã được Toà án triệu tập hợp lệ. Quá trình giải quyết vụ án, anh Tòng Văn V đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Quàng Văn P vắng mặt không có lý do nhưng xét thấy lời khai của Phòng trong hồ sơ vụ án đã đầy đủ, sự vắng mặt của Phòng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ Luật tố tụng Hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người có nghĩa vụ liên quan: Tòng Văn V, Quàng Văn P.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên toà các bị cáo khai nhận vào ngày 18/6/2024 các bị cáo Chui Văn H, Lò Văn Th đã cùng nhau góp tiền rồi đưa cho Tòng Văn S đi mua Heroine để sử dụng cho bản thân vì các bị cáo đều nghiện ma túy. Bị cáo Tòng Văn S nhận lời đi mua hộ Heroine với mục đích để được sử dụng cùng với H, Th. Sau khi mua được Heroine các bị cáo đã lấy ra một ít để sử dụng bằng hình thức hít, số Heroine còn lại H cất giấu trong hậu môn, Th biết việc H mang số Heroine trên về. Đến hồi 15 giờ 40 phút cùng ngày, Chui Văn H và Lò Văn Th về đến khu vực bản Ho Luông 1, xã LN, Thị xã M, tỉnh Điện Biên thì bị Công an Thị xã M phát hiện, bắt quả tang Chui Văn H cất giấu 01 gói Heroine có khối lượng 0,19 gam trong hậu môn. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của các bị cáo với nhau. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Chui Văn H, Lò Văn Th, Tòng Văn S đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 0,19 gam Heroine.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm, tệ nạn về ma túy. Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân Thị xã M, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo:

Khối lượng Heroine mà các bị cáo tàng trữ để sử dụng là 0,19 gam, nằm trong khoảng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng và phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ Luật hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù. Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn và các loại tội phạm hình sự làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội địa phương nên cần xử lý nghiêm minh các bị cáo trước pháp luật.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

Các bị cáo mặc dù thống nhất cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự câu kết chặt chẽ nên đây chỉ là hình thức đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng đồng phạm thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo Chui Văn H, Lò Văn Th thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người người thực hành nên cần phải có mức hình phạt phù hợp để đảm bảo tính răn đe. Bị cáo Tòng Văn S thực hiện hành vi phạm tội với vai trò người giúp sức, mặc dù

không góp tiền nhưng đã trực tiếp đi mua ma túy để cùng sử dụng nên cần xem xét, xử phạt với mức hình phạt tương xứng. Hội đồng xét xử sẽ căn cứ Điều 58 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm đối với các bị cáo.

[5] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Các bị cáo Chui Văn H, Tòng Văn S có nhân thân tốt, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị Tòa án kết tội lần nào. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo H, S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Riêng bị cáo Lò Văn Th chưa bị xử phạt hành chính nhưng có nhân thân xấu: đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ Luật Hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt đối với các bị cáo:

Từ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo đều nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo là hình phạt tù, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét thấy mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo nên có cơ sở để chấp nhận.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ Luật hình sự thì ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo đều khó khăn, nghề nghiệp của các bị cáo là lao động tự do, không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện Kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,11 gam Heroine thu giữ của Chui Văn H còn lại sau trích gửi giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành và 01 mảnh nilon màu hồng; 01 dao lam là vật chứng không có giá trị nên căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ

luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) điện thoại di động cũ, đã qua sử dụng, nhãn hiệu OPPO A5S màu đen, số seri 1: 86868345356197, số seri 2: 86868345356189, bên trong có 01 thẻ sim số thuê bao 0387680474 thu giữ của Chui Văn H; 01 (Một) điện thoại di động cũ, đã qua sử dụng, nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, số seri 1 355043871722436, số seri 2: 355043871722434, bên trong có 01 thẻ sim số thuê bao 0382633951 thu giữ của Lò Văn Th; 01 (một) điện thoại di động cũ, đã qua sử dụng, nhãn hiệu VIVO màu đen, số IMEI 1: 868466054999879, số IMEI 2: 868466054999861 bên trong có 01 thẻ sim số thuê bao 0364956217 và số tiền 50.000 (Năm mươi nghìn) đồng thu giữ của Tòng Văn S: Quá trình điều tra đã xác định được các bị cáo đều sử dụng điện thoại làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, số tiền 50.000 còn dư lại sau khi mua Heroine nên căn cứ điểm a,b khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự, điểm a,b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với chiếc ví màu nâu thu giữ của Tòng Văn S: Bị cáo Tòng Văn S chỉ sử dụng chiếc ví để đựng tiền, không liên quan đến hành vi phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ Luật tố tụng Hình sự cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, những người có nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Các vấn đề liên quan đến vụ án:

- Đối với người có nghĩa vụ liên quan Tòng Văn V: Quá trình điều tra đã xác định V không biết, không liên quan đến việc các bị cáo Chui Văn H, Lò Văn Th và Tòng Văn S rủ nhau đi mua Heroine và sử dụng tại nhà mình nên không có cơ sở xử lý V về hành vi chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy.

- Đối với người có nghĩa vụ liên quan Quảng Văn P: Quá trình điều tra Tòng Văn S khai đã mua Heroine với Quảng Văn P tuy nhiên lấy lời khai và đối chất Phòng không thừa nhận bán ma túy cho S, việc mua bán ma túy giữa Phòng và S theo lời khai của S không ai chứng kiến vì vậy không có căn cứ để buộc Quảng Văn P phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

[11] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Thị xã M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thị xã M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

- Căn cứ Điều 17, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự, tuyên bố các bị cáo Chui Văn H, Lò Văn Th, Tòng Văn S cùng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ Luật Hình sự xử phạt bị cáo Chui Văn H 01 (một) năm 01 (một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 18/6/2024.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ Luật Hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn Th 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 18/6/2024.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ Luật Hình sự xử phạt bị cáo Tòng Văn S 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 19/6/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong đựng 0,11 gam Heroine thu giữ còn lại sau trích gửi giám định và 01 (Một) phong bì niêm phong đựng mảnh nilon, mảnh giấy đựng ma túy thu giữ của Chui Văn H; 01 (một) dao lam nhãn hiệu CROMA PRENIMUM thu giữ của Tòng Văn S;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động cũ, đã qua sử dụng, nhãn hiệu OPPO A5S màu đen, số seri 1: 86868345356197, số seri 2: 86868345356189, bên trong có 01 thẻ sim số thuê bao 0387680474 thu giữ của Chui Văn H; 01 (Một) điện thoại di động cũ, đã qua sử dụng, nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, số seri 1 355043871722436, số seri 2: 355043871722434, bên trong có 01 thẻ sim số thuê bao 0382633951 thu giữ của Lò Văn Th; 01 (một) điện thoại di động cũ, đã qua sử dụng, nhãn hiệu VIVO màu đen, số IMEI 1: 868466054999879, số IMEI 2: 868466054999861 bên trong có 01 thẻ sim số thuê bao 0364956217 thu giữ của Tòng Văn S; 50.000 VNĐ thu giữ của Tòng Văn S.

- Trả lại cho bị cáo Tòng Văn S 01 (một) chiếc ví màu nâu cũ, đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 11 năm 2024 giữa Công an Thị xã M và Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã M).

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ Luật tố tụng hình sự:

Các bị cáo Chui Văn H, Lò Văn Th, Tòng Văn S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 31/12/2024).

Những người có nghĩa vụ liên quan vắng mặt gồm anh Tòng Văn V, Quảng Văn P có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA - TA Tỉnh DB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND Thị xã M;
- Đội điều tra Công an Thị xã M;
- Cơ quan THAHS CA Thị xã M;
- Chi cục THA dân sự Thị xã M;
- PC 10 (THAHS) CA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- Các bị cáo;
- Những người có NVLQ;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đao Thị Bích Thảo

